TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản T, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Tòng Thị L1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản T, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lò Văn L và chị Tòng Thị L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn L và chị Tòng Thị L1 đều thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Anh Lò Văn L và chị Tòng Thị L1 có 01 con chung tên là Lò Thị Bảo Tr, sinh ngày 24/08/2015. Anh L và chị L1 thỏa thuận như sau:

+ Anh Lò Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò Thị Bảo Tr cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn L không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L1 nhất trí.

Chị Tòng Thị L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị L1 thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Anh Lò Văn L và chị Tòng Thị L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lò Văn L và chị Tòng Thị L1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh L tự nguyện nộp thay chị L1 số tiền án phí 75.000 đồng mà chị L1 phải nộp, chị L1 nhất trí. Tổng cộng anh Lò Văn L phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Lò Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Lò Văn L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001393 ngày 10/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã San Thàng, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Vân Anh